TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-PT
Ngày 11-1-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Nam;
Các Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn
Ông Võ Đình Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 1 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh Đ; địa chỉ: Tổ 7, Phường Tây S, thị xã An K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Trần Thị N; địa chỉ: Tổ 1, phường An P, thị xã An K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh H; địa chỉ: Tổ 3, phường An B, thị xã An K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Trần Thị N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Lê Minh Đ trình bày:

Vào ngày 21-6-2021, anh Nguyễn Thanh H có vay của anh Lê Minh Đ số tiền 300.000.000 đồng, thế chấp giấy tờ xe ô tô tải, bằng lái xe của anh H và hẹn sau một tháng sẽ trả nợ. Anh H đã viết giấy mượn tiền và ký xác nhận nợ. Đến ngày 11-8-2021, bà Trần Thị N là mẹ đẻ của anh H đã viết giấy nhận trả nợ thay cho anh H, để lấy lại giấy tờ xe ô tô tải và bằng lái xe của anh H mà anh Đ đang cầm giữ, đồng thời hứa sẽ vay tiền trả trước 100.000.000 đồng, còn lại mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, nên anh đồng ý. Tuy nhiên, cho đến nay Bà N chỉ trả cho anh

Đ được số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ 290.000.000 đồng. Anh Đ đã nhiều lần gặp anh H và Bà N để yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng anh H và Bà N vẫn không chịu trả nợ. Vì vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu anh H và Bà N phải trả số tiền còn nợ là 290.000.000 đồng. Do Bà N đã nhận trách nhiệm trả nợ thay cho anh H nên anh Đ yêu cầu Bà N phải trả số tiền còn nợ là 290.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 21-6-2021 mà anh H đã viết và Giấy nhận nợ thay mà Bà N đã viết ngày 11-8-2021.

Bị đơn:

- *Bà Trần Thị N trình bày*:

Bà N thừa nhận con trai bà là Nguyễn Thanh H có nợ của anh Đ số tiền là 300.000.000 đồng. Ngày 11-8-2021, Bà N viết và ký xác nhận bà nhận nợ thay cho con trai, hiện tại Bà N đã trả cho anh Đ được số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại 290.000.000 đồng. Bà N cho rằng nhận nợ thay cho anh H số tiền 300.000.000 đồng, nhưng bà chỉ hứa khi vay được tiền sẽ trả 100.000.000 đồng, còn lại sẽ trả dần chứ không hẹn ngày trả nợ và anh Đ đồng ý không kiện ra pháp luật. Nay, điều kiện khó khăn, già yếu không có thu nhập để trả một lần cho anh Đ, vì khi nhận nợ thay anh Đ đã đồng ý cho bà trả dần nên bà sẽ trả dần cho anh Đ mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi hết số tiền 290.000.000 đồng.

- *Anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

Vào ngày 21-6-2021, anh H có nợ anh Lê Minh Đ số tiền 300.000.000 đồng và thế chấp giấy tờ xe. Sau đó, mẹ anh H là bà Trần Thị N đã nhận trả nợ thay cho anh H và đã trả được 10.000.000 đồng để lấy lại giấy tờ xe. Nay, anh Đ đòi nợ thì mẹ anh sẽ trả vì anh Đ đã đồng ý cho mẹ anh trả nợ thay.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã An K đã quyết định:

Áp dụng Điều 370, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Đ; buộc bà Trần Thị N phải trả cho anh Lê Minh Đ 290.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán; quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; thông báo quyền thoả thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11-10-2022, bị đơn là bà Trần Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện;
- Bị đơn giữ kháng cáo và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là bà Trần Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại

điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị N.

- Bị đơn là anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không ủy quyền cho ai khác tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh H.

[2] Bị đơn là bà Trần Thị N kháng cáo cho rằng bà không nợ tiền nguyên đơn, khoản tiền ghi trong giấy nợ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án làm chứng cứ là tiền do con trai bà là anh Nguyễn Thanh H vay nặng lãi của nguyên đơn, nguyên đơn đến nhà khống chế, đe dọa nên bà mới phải nhận nợ thay cho con; mặc dù trình bày như vậy, nhưng đây chỉ là lời khai một phía của bị đơn và không được nguyên đơn thừa nhận; bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là đúng sự thật, hơn nữa, lời khai đó của bị đơn là không phù hợp với nội dung thể hiện tại Giấy mượn tiền ngày 21-6-2021 *(bút lục số 23 và mặt sau bút lục số 23)* do nguyên đơn giao nộp, bởi vì không có bất cứ nội dung nào tại các tài liệu này, thể hiện các tình tiết và sự kiện như bị đơn đã trình bày.

Do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả 290.000.000 đồng nợ gốc và đã giao nộp bản gốc của tài liệu đọc được có tiêu đề Giấy mượn tiền ngày 21-6-2021 *(bút lục số 23 và mặt sau bút lục số 23)* làm chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đó.

Bị đơn phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó, cũng như không chứng minh được đã trả 290.000.000 đồng nợ gốc cho nguyên đơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 290.000.000 đồng nợ gốc, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự về vay tài sản và chuyển giao nghĩa vụ dân sự tại Điều 370, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Các phân tích nêu trên cho thấy, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[5] Về án phí:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 290.000.000 đồng nợ gốc, nên quyết định buộc bị đơn phải chịu 14.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, là đúng pháp luật. Tuy nhiên, do Bà N là người cao tuổi và tại giai đoạn phúc thẩm đã có đơn đề nghị được miễn án phí, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa một phần bản án sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho Bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ

luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N;

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh Gia Lai đã xét xử vụ án về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn là anh Lê Minh Đ với bị đơn là bà Trần Thị N, anh Nguyễn Thanh H, về án phí.

Áp dụng Điều 370, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Đ; buộc bà Trần Thị N phải trả cho anh Lê Minh Đ 290.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Minh Đ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, bà Trần Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Bà Trần Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Lê Minh Đ 7.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0011812 ngày 04-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An K, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho bà Trần Thị N 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0011916 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An K, tỉnh Gia Lai;

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã An K, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã An K, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Nam